

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Việt.

- Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Trọng Kim K, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: số 4, Cù Chính Lan, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Võ Văn L, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 4, Cù Chính Lan, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Trọng Kim K trình bày: bà và ông L sống chung vào năm 1992, hôn nhân do mai mối và tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 1992, nhưng giấy chứng nhận kết hôn bị mất và đến năm 2018 vợ chồng đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, vợ chồng sống hạnh phúc đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do ông Võ Văn L không quan tâm, không lo lắng cho bà, và 02 con chung cũng không quan tâm và bất hiếu với bà, vợ chồng hiện nay vẫn sống chung trong nhà nhưng không thể hàn gắn tình cảm, bà không còn tình cảm với ông L, cuộc sống và mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay nên bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn L.

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Phúc N, sinh ngày 25/4/1991 và Võ Quang H, sinh ngày 07/11/1996 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.
- Bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể ghi nhận ý kiến của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Trọng Kim K yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn L. Ông L có nơi cư trú tại khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Võ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Trọng Kim K và ông Võ Văn L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do ông L không quan tâm, chia sẻ với bà trong cuộc sống, trong quá trình giải quyết vụ án bà K xác định không còn tình cảm với ông L, giữa vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài nhiều năm, không thể hàn gắn nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, ông L cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà K. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà K xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông L, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: bà K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trọng Kim K.
- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Trọng Kim K được ly hôn với ông Võ Văn L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148, ngày 25/9/2018 do UBND phường MP, thành phố X, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.
- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Trọng Kim K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Trọng Kim K và ông Võ Văn L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Trọng Kim K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005585 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà K đã nộp xong.

Bà Nguyễn Trọng Kim K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Võ Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên